

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/03/2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

khí ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985; CCCD số: 030185004469; Địa chỉ: Thôn Thiết T, xã Tân K, Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền giao nhận văn bản của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Lộc, sinh năm 1996; địa chỉ: An Thái, phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983; CCCD số: 030083027393; Địa chỉ: Thôn Lạc D, xã Đại S, Thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Nguyễn Thị T, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2006 tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (cũ), nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên mỗi lần nói chuyện thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mặc dù, đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn

nhưng không có kết quả, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2023 chị Thúy về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Thiết T, xã Tân K, Thành phố Hải Phòng. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Đức không hỏi thăm, không quan tâm chị cũng như không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay, chị Thúy xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đức.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Đức có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 03/01/2007 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 31/10/2009. Hiện nay cháu Việt Anh đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Hải Yến chưa trưởng thành và là con gái nên khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hải Y do từ trước tới nay cháu vẫn sinh sống cùng chị. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đức phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân và về con chung như chị Thúy trình bày là đúng. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thúy, anh Đức xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị Thúy. Về con chung, anh đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 31/10/2009 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 03/01/2007 đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Hải Y tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án có nguyện vọng được ở cùng với mẹ Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 31/10/2009. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Đức phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết;

Về án phí: Chị Thúy phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại thôn Lạc D, xã Đại S, Thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng.

Chị Thúy, anh Đức có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Thúy, anh Đức.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 14/02/2006 tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (cũ), nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Đến nay, chị Thúy xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đức, anh Đức có quan điểm đồng ý ly hôn chị Thúy. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thúy, anh Đức đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thúy, xử cho chị Thúy được ly hôn anh Đức là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Việt A, sinh ngày 03/01/2007 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 31/10/2009. Khi ly hôn chị Thúy và anh Đức đều thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 31/10/2009 cho chị Thúy tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thúy không yêu cầu anh Đức phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của các đương sự.

[2.2]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thúy và anh Đức không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về ôn phí: Chị Thúy là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị T** được ly hôn anh **Nguyễn Văn Đ.**

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 31/10/2009 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thúy không yêu cầu Anh Đức phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đức có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hải Phòng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001471 ngày 02/02/2026.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Đại Sơn;
- (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



NGUYỄN XUÂN THÀNH